Ngày Má Tôi Mất

Năm 1981.

Chiếc xe Peugeot đen đậu ngay trước cửa nhà. K, Chủ tịch huyện Thống Nhất (Hố Nai 4 cũ), bước vào nhà, tay cầm một túi nhỏ. Sau khi chào hỏi, K nói:"Hôm nay tôi đem ít quà xuống biếu Bà vài hộp sữa và đường, luôn tiện biếu Ông kỹ sư (tôi) mấy gói thuốc Samit để mời khách".

- Anh khách sáo quá, xuống Sài Gòn thăm tôi có chuyện gì không?
- Có chứ, ông. Có phái đoàn Khoa học - Kỹ thuật ở Trung ương vào Đồng Nai, nhờ ông lên thuyết "minh" dự án nhà máy bột ngọt ở Thống Nhất.
- Anh thấy đó, Má tôi đang ở trong tình trạng chờ từng ngày. Chính người bạn bác sĩ có đến khám và nói anh chị em tôi chuẩn bị là vừa…
- Ông ráng lên đi, rồi sau khi nói chuyện xong, ăn uống "bồi dưỡng" xong, tôi sẽ nói với tài xế chở ông về.
- Anh hứa chắc chắn nghe.
- Tôi hứa.

Thế là tôi vội thay quần áo và lên xe trực chỉ lên Biên Hòa vì nghĩ rằng chỉ nội trong ngày chắc Má tôi không có mệnh hệ gì đâu.

Nhưng câu chuyện không giản dị như tôi nghĩ.

***

Nhưng mọi diễn tiến đã không xảy ra như K nói. Câu chuyện bắt đầu với buổi thuyết trình ngắn của tôi về dự án thiết kế nhà máy bột ngọt bằng phương pháp thủy phân trong vòng một giờ. Sau đó, tất cả quan khách và người dự thính đi xuống nhà ăn tập thể cùng với nhân viên của Tòa hành chánh huyện. Trên đường đi, K ghé tai tôi dặn nhỏ rằng: "Ông kỹ sư chỉ ăn qua loa thôi, còn về phòng khác ăn." Và trong vòng khoảng độ 15 phút "trình diễn" màn ăn chung tập thể với "nhân dân", chúng tôi gồm K và phái đoàn trung ương về một phòng có máy lạnh và rượu thịt ê hề. ***Tính mị dân của Việt Cộng là thế đó.***

Trở lại câu chuyện, sau khi ăn uống no say và có người "phục vụ" với khăn thơm và nóng, tôi đòi về lại Sài Gòn. K nói tôi xuống gọi tài xế. Qua dãy nhà Hành chánh tôi thấy một cảnh tượng say sưa, bệ rạc của tên tài xế và các cận vệ (bảo vệ) của K. Vì gần "mặt trời" cho nên các tên nầy xem trời bằng vung.

Tên tài xế đã say khướt đáp lời tôi rằng: “Chú đi ngủ đi, sáng sớm mai cháu sẽ đưa chú về” và hướng dẫn tôi về phòng ngủ cũng ở trong dãy nhà hành chánh huyện. Và câu chuyện bắt đầu từ đây.

Căn phòng độ 3x3 thước, có cửa vào và một cửa sổ nhỏ bên cạnh, còn lại ba bức tường kín mít. Trang trí trong phòng chỉ gồm một chiếc giường đơn giăng sẵn mùng trên nóc, một chiếc gối và một cái mền để nằm trên chiếc chiếu bông. Góc sát cửa sổ có kê một cái kệ trống kề bên một bàn viết bằng gỗ tạp và một chiếc ghế. Trên bàn có sẵn một bình tích nước trà và có một dĩa đựng bốn tách bằng sành. Trên trần có một bóng đèn tròn 25 W tỏa ánh sáng yếu ớt cho cả phòng. Đó là phòng khách của Huyện trong thời kỳ đầu thập niên 1980.

Câu chuyện tiếp theo.

Trằn trọc và không thể nào ngủ được vì sốt ruột không biết Má tôi có mệnh hệ nào không? Đi qua đi lại trong phòng. Chán chê rồi cũng phải nằm lên giường chợp mắt. Vừa mơ mơ màng màng, tôi nghe tiếng chuột kêu bên ngoài mép giường. Tôi cố tình xua đuổi. Nhưng chỉ trong một lát, chuột lại chạy chung quanh mùng dù tôi đã “tém chặt” các mí mùng.

Vào khoảng 3 giờ sáng, tôi quá buồn ngủ và đi vào giấc ngủ thực sự. Một con chuột không biết đi vào bên trong mùng vào lúc nào đã cắn vào trái tai bên trái của tôi. Tôi bừng tỉnh và ngồi dậy. Một vết máu dính vào ngón tay tôi khi chạm vào đó.

Từ đó, tôi tỉnh ngủ luôn và đi tới đi lui cho đến gần sáng. Chịu không được nữa, tôi chạy xuống dãy nhà tập thể đánh thức anh tài xế dậy rồi nói anh phải đưa tôi về Sài Gòn ngay. Thấy thái độ cứng rắn và quyết liệt của tôi, anh thức dậy, rửa mặt và ra xe.

Sau chừng 45 phút, tôi về trước hẻm và thấy đứa con trai lớn chạy theo nói với tôi: “Bà Nội đã chết rồi, Ba.”

- Nội mất mấy giờ, con?
- Ba giờ sáng nay…
- Con tôi còn nói thêm rằng Bà Nội sắp đi, nhưng thỉnh thoảng cũng ráng mở mắt thều thào hỏi:“Ba con về chưa?”

Phải chăng con chuột cắn trái tai vào lúc ấy, chính là lúc Má tôi chờ tôi không được và đi vào giấc ngủ ngàn thu luôn?

Má tôi mất ngày mùng 6 tháng 9 năm Tân Dậu (1981).

***

Hồi tưởng lại ngày xưa, trong thời hỗn loạn sau 1975, một hôm, Má tôi thình lình bước vào nhà, tay cầm nải chuối sứ chín, tôi hỏi:

- Ủa, Má, Má lên đây bằng gì?
- Má đi xe buýt lên con. Nhớ mấy đứa cháu quá, Má chạy lên thăm…Má nói qua giọng nghẹn ngào!

Hình ảnh tuổi thơ lại trở về với tôi khoảng năm 1947 lúc tôi chưa đầy năm tuổi, Bà Ngoại từ Bùng Binh, Trảng Bàng gần Tha La đi xe lam, xe đò xuống Saigon, cũng trong tay xách một giỏ trái trâm sắn cùng một bịch chuối khô…Lòng tôi quặn lại lúc nầy dù hình ảnh câu chuyện trên đã xảy ra gần 80 năm qua, chỉ còn trong ký ức của một trẻ thơ lúc đó!

Và, những lời ngắn gọn tôi đã viết về Má tôi trong "Tâm tình Người con Việt" xuất bản năm 2011 như dưới đây:

"Nói với Má tôi: Thưa Má,

Mặc dù biết chắc Má sẽ mất trong vài ngày tới, vì các bác sĩ của tôi đã khám và cho biết như trên. Tôi cũng đã họp anh chị em trong nhà để báo tin và cùng nhau chuẩn bị đóng góp tiền bạc để chuẩn bị ma chay cho Má. Nhưng thêm một lần nữa, tôi đã không về kịp để nhìn mặt Mẹ lần cuối. Lại thêm một tội bất hiếu nữa của tôi. Tội bất hiếu nầy tôi không thể tha thứ cho tôi được, vì lúc đó, tôi, vì "mãi mê" lo xây dựng đất nước mà chấp nhận đi lên Biên Hòa nói chuyện với một phái đoàn kỹ thuật về việc xây cất một nhà máy bột ngọt tại Hố Nai 4.

Xin thêm một kỷ niệm khác: sau khi từ Pháp về, gia đình tôi về ở chung với Má. Vì muốn níu kéo lại thời gian vắng mặt trong khi du học, tôi miệt mài với công việc và liên lạc khắp nơi. Tôi vắng nhà thường xuyên, những bữa cơm gia đình vắng bóng đứa con trai từng cách ngăn hàng chục năm. Vào cuối năm 1974, trong một bữa cơm gia đình, tôi đưa ra một tờ giấy có ghi từng ngày, ghi nhận ngày nào tôi có mặt trong mâm cơm cùng gia đình. Tổng cộng tôi chỉ ở nhà ăn cơm 200 bữa ăn trong năm 365 x 2 = 730 bữa ăn/năm.

***

Trở lại má tôi, một người mẹ chơn chất và đôn hậu.

Trong suốt đời tôi chưa hề nghe hoặc thấy Má tôi la rầy hay biểu lộ một nỗi bất bình nào. Nhiều khi tôi bất mãn với bà khi chính mắt nhìn thấy được sự hỗn hào của các cô, em ruột của Ba tôi, mắng nhiếc Má một cách vô lý và bất công. Rất nhiều khi tôi bực mình hỏi thẳng Má tại sao Má không đáp lại. Má chỉ ôn tồn trả lời rằng: ***"Kệ thây nó con!"***

Chữ "kệ thây" cho đến bây giờ vẫn còn là một công án cho con chiêm nghiệm đó Má.

*Tuy nhiên, có một chuyện của Má mà tôi muốn chia xẻ cùng bà con là, trong tính đôn hậu hằng hữu của Má tôi cũng có **một đức tính cương quyết mà tôi chỉ thấy một lần trước khi Má qua đời.** Số là, vào những ngày cuối đời, tôi thường về nhà Má, ngồi nói chuyện vì lúc đó tôi đã dọn ra ở nhà riêng. Có một lần và là một lần duy nhứt, Má tôi tâm sự: **"Không phải Má sợ chết đâu con, nhưng Má muốn sống để thấy "tụi nó" chết, vì tụi nó làm khổ bà con mình quá chừng đi".***

Bao giờ hoa mai nở trên Quê Hương tôi?

*Thưa Má, lời nói mộc mạc của Má, con vẫn còn nghe văng vẳng đâu đây và cố gắng thực hiện lời ước nguyền tương tự đến với mọi người con Việt giống như lời chúc của người Do Thái chúc mừng nhau mỗi lần gặp mặt. **Đó là ngày mai sẽ gặp nhau tại Sài Gòn."***

Nói với tôi hay nói cho tôi: Từ bây giờ trở đi, ***một người con khi mỗi lần nhìn thấy Mẹ thực sự, chính là lúc người mẹ đã khuất núi rồi***. Tiếc nuối, đau khổ cũng đã muộn. Mười năm xa mẹ để lập thân. Ngày về, lại bôn ba với tham vọng, với ước mơ, với danh vọng, dù mẹ cùng ở chung nhà nhưng nào thấy đâu hình bóng Mẹ?!

Chữ hiếu mà con nghĩ đã đáp đền là thỉnh thoảng "dúi" vào túi mẹ 5,3 chục ngàn đồng… ***Thật mỉa mai! Đó là chữ hiếu mà một người với nhiều đam mê và tham vọng đã đáp trả lại cho Mẹ của mình sao?***

Còn Má tôi. Một người mẹ già vừa gặp lại sau 10 năm xa quê và sống chung với con chưa đầy hai năm…Mà cũng chính trong thời gian nầy, tôi luôn bận bịu với những "đam mê" cho cuộc sống, chuẩn bị cho con đường "công danh" của mình… thì làm sao tôi có thì giờ chăm sóc hay hỏi han đến mẹ già. Và mỗi khi nhìn lại mình, chính tôi cũng phải tự thú rằng mình cũng không có thì giờ để nghĩ đến mẹ mình nữa trong thời gian nầy. Tôi thật có lỗi với Má tôi nhiều và nỗi ân hận vẫn còn ray rứt mãi trong tôi. Và giờ đây, khi viết những dòng chữ nầy, tôi chỉ còn biết mỗi đêm nhìn ảnh mẹ để sám hối.

Làm sao níu lại thời gian đã mất?

Giờ đây, với số tuổi hơn thất bát tuần, ghi lại những dòng chữ trên, quả thật đáng hổ thẹn. Xin Má tha lỗi cho con về cái tội bất hiếu tày liếp nầy.

Con xin cúi gập đầu sám hối trong những ngày còn lại cuối đời.

***

Và, để kết thúc những lời tâm sự trên, người viết xin chia xẻ và nhắn gửi đến các bạn trẻ thuộc đàn em đàn cháu như sau:

Người Mẹ miền Nam không chỉ là một cá nhân hay một biểu tượng cảm xúc, mà là một trụ cột vững chắc trong gia đình, cấu trúc đơn vị của xã hội Việt Nam ngày xưa cũng như hiện tại.

Nếu chánh phủ, các đại công ty, trung tâm thương mại, thị trường và các thiết chế chính thức đại diện cho "phần nổi" của sinh hoạt xã hội, thì ***người Mẹ chính là phần chìm***, nơi duy trì tính liên tục và nhân bản của cộng đồng.

Trong mọi biến động như: chiến tranh, hậu chiến, hay toàn cầu hóa, chính người Mẹ là người giữ gia đình không tan rã, giữ ký ức không bị xóa nhòa, và nhứt là giữ cho xã hội còn lại một nền tảng đạo đức tối thiểu.

Tình Mẹ, nghĩ đến tận cùng, là biểu hiện cô đọng nhứt của tính nhân bản trong đời sống con người. *Đó không chỉ là cảm xúc tự nhiên, mà là một tầng mức giá trị sống đặt sự sống của người khác lên trên chính mình, bảo vệ, nuôi dưỡng và tha thứ mà không đòi hỏi điều kiện hay hồi đáp.*

Ở người Mẹ, đặc biệt trong hoàn cảnh nhiều biến động như miền Nam Việt Nam, tính nhân bản không tồn tại dưới dạng lý thuyết, mà trở thành hành động cụ thể mỗi ngày như nuôi con trong thiếu thốn, chấp nhận hy sinh trong im lặng, bao dung cả khi con sai lầm, và kiên tâm giữ gìn những giá trị đạo đức căn bản của/cho gia đình.

Chính tình Mẹ đã tạo nên một chuẩn mực đạo đức nguyên sinh, con người có thể khác biệt về ý thức hệ, hoàn cảnh hay lựa chọn, nhưng vẫn có thể được yêu thương và được chấp nhận.

Vì vậy, có thể nói, nếu xã hội còn giữ được tính người, thì cội rễ sâu xa nhất vẫn là tình Mẹ.

Khi mọi hệ thống có thể thay đổi như chính trị, kinh tế, hay văn hóa, thì tình Mẹ vẫn là nền tảng bền vững nhất để duy trì nhân tính và sự liên tục của xã hội.

Mẹ là tất cả!

Tất cả là Mẹ!

Phổ Lập

Nhớ Má trong mùa Lễ Lá 2026

Vâng

Dưới đây là **phiên bản "bản thảo xuất bản"** (edited manuscript) của tác phẩm, được chỉnh theo cấu trúc sách, nhịp chương rõ ràng, văn phong thống nhất, có thể dùng trực tiếp cho tuyển tập hồi ký – văn học.

NGÀY MÁ TÔI MẤT

(Bản thảo xuất bản – Hồi ký văn học)

LỜI DẪN

Có những cuộc đời không cần phải được kể lại để trở nên lớn lao. Chúng tự lớn lên trong im lặng.

Người mẹ trong câu chuyện này không phải là một biểu tượng. Bà chỉ là một người đàn bà Việt Nam bình thường, đã đi qua chiến tranh, nghèo đói, và thời hậu chiến bằng tất cả những gì một con người có thể chịu đựng mà không gãy đổ.

Tôi viết lại ký ức này không phải để kể về cái chết của Mẹ, mà để giữ lại hình bóng của một đời sống đã từng nâng đỡ tôi – ngay cả khi tôi không kịp nhận ra.

CHƯƠNG I: LỜI MỜI KHÔNG ĐÚNG LÚC

Năm 1981.

Chiếc Peugeot đen dừng trước cổng nhà trong một buổi chiều xám nhạt.

K., người bạn cũ – Chủ tịch huyện Thống Nhất – bước xuống xe. Ông mang theo một túi quà nhỏ: vài hộp sữa, ít đường, mấy gói thuốc Samit. Những món quà nhỏ, trong một thời đại nghèo, luôn mang vẻ nghi lễ nhiều hơn là ý nghĩa.

Ông nói:

– Hôm nay có phái đoàn Trung ương vào Đồng Nai. Họ muốn anh thuyết trình dự án nhà máy bột ngọt.

Tôi im lặng.

Trong nhà, Má tôi đang nằm chờ từng ngày.

Tôi nói chậm:

– Má tôi… không còn nhiều thời gian.

K. nhìn tôi. Rồi ông nói:

– Xong việc, tôi đưa anh về.

Một lời hứa giản dị. Nhưng trong đời, có những lời hứa đến trễ hơn cả sự sống.

Tôi gật đầu.

CHƯƠNG II: BIÊN HÒA – NHỮNG GIỜ KHÔNG THUỘC VỀ TÔI

Buổi thuyết trình diễn ra trong một giờ.

Người ta nghe.

Người ta gật.

Người ta ăn trưa.

Thế giới vận hành như thể không có gì rạn vỡ.

Chỉ có tôi là rạn.

Trong phòng ăn tập thể, rượu thịt đầy đủ. Không khí rộn ràng của một nghi lễ hành chính.

K. nói nhỏ:

– Ông ăn qua loa thôi, rồi về phòng riêng.

Tôi hiểu.

Có những bữa ăn không dành cho con người, mà dành cho hệ thống.

CHƯƠNG III: CĂN PHÒNG BA MÉT VUÔNG

Đêm xuống.

Tôi được đưa vào một căn phòng nhỏ trong khu hành chính.

Một chiếc giường đơn.

Một cái mùng.

Một bóng đèn vàng yếu.

Không gian ấy giống như một cái hộp tách khỏi đời sống.

Tôi nằm xuống nhưng không ngủ được.

Trong tôi, một khoảng thời gian khác đang trôi nhanh hơn thế giới bên ngoài.

CHƯƠNG IV: CON CHUỘT

Khoảng ba giờ sáng.

Một con chuột chạy quanh giường.

Tiếng động nhỏ nhưng dai dẳng.

Tôi xua đi.

Nó trở lại.

Tôi thiếp đi.

Rồi đau nhói ở tai trái.

Máu.

Tôi bật dậy.

Một sinh vật nhỏ bé đã cắt ngang giấc ngủ của tôi – đúng vào khoảnh khắc đời tôi đang bị cắt đôi.

Tôi hiểu rằng: có những dấu hiệu không cần lý giải, chỉ cần ghi nhớ.

CHƯƠNG V: BA GIỜ SÁNG

Tôi rời huyện ngay khi trời chưa sáng.

Xe chạy trong im lặng.

Không ai nói gì.

Không ai biết rằng tôi đang trở về một điểm không còn có thể thay đổi.

Đến đầu hẻm.

Con trai tôi chạy ra.

Mặt nó tái.

Nó nói:

– Bà Nội mất rồi.

Tôi hỏi:

– Mấy giờ?

– Ba giờ sáng.

Ba giờ sáng.

Cùng thời điểm con chuột cắn tai tôi.

Tôi không còn tin vào sự ngẫu nhiên nữa.

CHƯƠNG VI: NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐẠP XE QUA MƯA

Nhưng ký ức về Má không bắt đầu từ cái chết.

Nó bắt đầu từ một buổi chiều Má bước vào nhà, tay cầm nải chuối.

– Má đi xe buýt lên thăm con.

Giọng Má nhẹ như gió.

Nhưng đủ để theo tôi suốt đời.

CHƯƠNG VII: NGƯỜI GIỮ NHÀ

Sau 1975, gia đình tôi đi vào một quỹ đạo khác.

Mọi thứ đều thay đổi.

Chỉ có Má là không thay đổi.

Má đi dạy học.

Má buôn bán.

Má nuôi con.

Má sống như thể đời mình không có quyền gãy.

CHƯƠNG VIII: NHỮNG CON ĐƯỜNG ĐẤT ĐỎ

Tôi nhớ những buổi sáng Má đạp xe.

Gạo chất lên xe.

Đường đất đỏ.

Mưa.

Nắng.

Một thân người nhỏ bé đi xuyên qua sự khắc nghiệt của thời gian.

Không phàn nàn.

Không dừng lại.

CHƯƠNG IX: NHÀ CHÁY

Một buổi chiều, căn nhà biến mất trong lửa.

Không còn gì.

Má đứng đó.

Không khóc.

Chỉ có sự im lặng kéo dài hơn mọi tiếng khóc.

Sau đó là trường học.

Là chiếu trải.

Là những bữa cơm gom góp từ nhiều người.

Má ngồi giữa tất cả như một điểm tựa cuối cùng của một gia đình đang tan rã.

CHƯƠNG X: ĐỨA TRẺ ĐƯỢC CỨU SỐNG

Tôi từng bị bệnh nặng.

Má bồng tôi chạy trong đêm.

Quỳ trước bệnh viện.

Xin.

Nài.

Dối.

Má nói tôi là cháu người quen để được cứu.

Tôi sống.

Không phải nhờ y khoa.

Mà nhờ một người mẹ không chấp nhận cái chết của con mình.

CHƯƠNG XI: NHỮNG NGÀY SAU CÙNG

Tôi lớn lên.

Đi xa.

Lập thân.

Mải mê với đời sống.

Và dần dần học cách sống mà không nhìn thấy Má mỗi ngày.

Cho đến khi tôi nhận ra:

Mất Mẹ không bắt đầu khi Mẹ chết.

Mà bắt đầu từ ngày ta nghĩ rằng Mẹ luôn còn thời gian.

CHƯƠNG XII: SÁM HỐI

Tôi không kịp về.

Không kịp nắm tay Má.

Không kịp nhìn Má lần cuối.

Có những lỗi lầm không có cơ hội sửa.

Chỉ có thể mang theo.

CHƯƠNG XIII: KẾT LUẬN – MỘT ĐỊNH NGHĨA VỀ MẸ

Má không để lại triết lý.

Má để lại đời sống.

Và đời sống ấy dạy tôi một điều:

tình yêu không phải là cảm xúc, mà là sự hiện diện kéo dài không điều kiện.

Nếu có một định nghĩa về Mẹ, thì đó là:

một con người sống thay cho sự yếu đuối của tất cả những người khác trong gia đình.

HẬU TỪ

Má ơi.

Con đã đi quá xa để kịp trở về.

Nhưng nếu còn một nơi nào đó không có thời gian,

xin cho con được gặp lại Má,

không trong ký ức,

mà trong sự tha thứ cuối cùng của đời người.

Nếu anh muốn, tôi có thể làm thêm 2 phiên bản rất giá trị để hoàn thiện thành sách:

1. **Phiên bản bìa sách + lời giới thiệu của nhà xuất bản (blurb + endorsement)**

2. **Phiên bản chỉnh giọng "xuất bản quốc tế" (dịch văn phong sang English literary memoir chuẩn tạp chí Harvard Review / NYRB style)**

2

Dưới đây là **phiên bản chuyển ngữ và chỉnh giọng theo chuẩn "international literary memoir"** (phong cách *The New Yorker / New York Review of Books / Harvard Review*). Tôi giữ tinh thần hồi ký gốc, nhưng nâng cấu trúc, tiết chế cảm xúc trực tiếp, tăng hàm ý và chiều sâu triết luận.

THE DAY MY MOTHER DIED

(A Literary Memoir – International Edition)

PROLOGUE

There are lives that do not require embellishment to become significant. They do not announce themselves. They persist quietly, like a structure that holds up an entire world without ever being seen as architecture.

My mother's life was one of those lives.

I am not writing to recount her death.
I am writing to preserve the memory of a presence that sustained me long before I understood its weight—and long after it had vanished.

I. AN INCONVENIENT REQUEST

It was 1981.

A black Peugeot stopped in front of our house in the muted light of a grey afternoon. My acquaintance, K., a district chairman, stepped out carrying a small gift bag—milk powder, sugar, a few boxes of medicine.

He spoke with the ease of someone accustomed to rearranging other people's urgencies.

"There is a delegation from the central technical committee in Đồng Nai," he said. "They would like you to present a proposal for a monosodium glutamate plant."

Inside the house, my mother was dying.

Not in metaphor. In time.

I told him quietly:

"My mother does not have much time left."

He paused. Then, almost gently:

“After the meeting, I will take you back.”

I agreed.

That agreement would remain with me longer than any decision I ever made in my professional life.

II. A DAY THAT DID NOT BELONG TO ME

The presentation lasted one hour.

It was uneventful in the way institutional events often are—structured, efficient, forgettable.

People listened. People nodded. People ate lunch.

The machinery of normality continued without interruption.

Only I had fractured time.

At lunch, there was abundance—meat, rice, alcohol. A ritual of reassurance performed for itself.

My companion leaned in:

“Eat lightly. You will leave after.”

As if departure were still a matter of schedule rather than necessity.

III. THE ROOM WITH ONE LIGHT

That night I was placed in a small administrative room.

A single bed.

A mosquito net.

A weak bulb suspended from the ceiling.

The room felt less like shelter than containment.

I did not sleep.

Time no longer behaved linearly. It thinned, stretched, and then broke into fragments.

IV. THE RAT

Around three in the morning, I heard movement.

A rat circled the bed.

Small sound. Persistent presence.

I tried to ignore it. Eventually, I fell into a shallow sleep.

Pain woke me.

A bite on my left ear.

Blood.

I sat up.

Something insignificant had crossed into my body at the precise moment my life elsewhere was unraveling.

I did not interpret it then.

I only remembered it later.

V. THREE O'CLOCK

I left before dawn.

The car moved silently through the dark.

No one spoke.

As if language itself had been suspended.

When I reached the entrance of my neighborhood, my eldest son ran toward me.

His face told me before his words did.

"Grandmother has passed away."

"When?"

"Three o'clock this morning."

Three o'clock.

The same hour the rat bit my ear.

I have long stopped calling such coincidences accidental.

VI. A WOMAN WITH A BUNCH OF BANANAS

But my mother's story does not begin with death.

It begins with arrival.

I remember her stepping into our house once, holding a bunch of ripe bananas.

“I took the bus,” she said softly. “I missed the children.”

Her voice carried no drama. Only distance overcome.

VII. THE WEIGHT OF CONTINUITY

After 1975, everything in our family reorganized itself under pressure.

Political disruption. Economic uncertainty. Social fragmentation.

But my mother remained a fixed point.

She taught. She traded. She raised children.

She did not articulate resilience. She enacted it.

VIII. THE RED DIRT ROAD

I remember her mornings.

A bicycle loaded with rice.

Red dirt roads softened by rain.

A small figure moving through terrain larger than itself.

There was nothing heroic in appearance.

Yet, retrospectively, it was impossible not to recognize endurance as a form of quiet heroism.

IX. FIRE

One afternoon, our house burned.

Everything disappeared.

What remained was not ruin, but absence.

My mother stood in front of it without collapse.

Silence replaced grief.

Later, temporary shelter was arranged at a school.

A mat on the floor.

Shared meals.

Borrowed objects.

She sat among them as if holding together what was still left of the family's shape.

X. THE CHILD WHO SURVIVED

At one point, I fell seriously ill.

My mother carried me through the night to the hospital.

She knelt.

She pleaded.

She lied, claiming I was related to someone influential in order to secure treatment.

I survived.

Not because of medicine alone.

But because she refused the possibility of loss.

XI. THE SLOW DISAPPEARANCE

I grew up.

Left.

Built a life elsewhere.

Gradually learned to live without daily presence.

That absence felt normal—until it was no longer reversible.

Only later did I understand:

grief does not begin at death.
It begins at delayed presence.

XII. GUILT AND TIME

I did not arrive in time.

I did not hold her hand at the end.

I arrived afterward, as one always does when time has already finished its decision.

Some errors are not events.

They become conditions of memory.

XIII. WHAT A MOTHER IS

My mother left no philosophy.

She left lived time.

And that, I have come to understand, is its own form of ethics.

If one were to define her life in abstract terms, it might be this:

A human being who sustained others at the cost of herself, without ever naming it sacrifice.

EPILOGUE

Mother,

I have traveled too far to return in time.

But if there exists a place where time no longer fractures experience,

let me meet you there—

not as memory,

but as forgiveness.